TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2026/HS-ST
Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Thái Sương.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Xuân
ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thanh Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật P, sinh ngày 08/10/1993; trú tại: tổ G, thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không.

Nhân thân: ngày 20/02/2024, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tiền sự: ngày 29/12/2025 bị Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 31/12/2025 bị Công an xã Đ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Công an thành phố Đ. Có mặt.

- Bị hại:

Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ G, thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2026, bị cáo Nguyễn Nhật P trên đường đi bộ từ đập Đ, xã Đ về nhà ở Tổ G thôn V, xã Đ, thành phố Đà Nẵng, khi đi ngang qua khu vực sân vận động của thôn (Tổ G thôn V), P nhìn thấy trong sân có 02 con bò (01 bò mẹ, 01 bò con của bà Đặng Thị L1, sinh năm: 1973, trú Tổ G thôn V) đang ăn cỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 con bò của bà L1 bán lấy tiền tiêu sài. P dừng lại quan sát xung quanh không thấy ai chăn dắt trông coi, P vào mở dây cột bò rồi dắt bò mẹ đi để bò con đi theo, P dắt bò mẹ, bò con đi theo đường liên xã để sang xã S, thành phố Đà Nẵng tìm người bán bò. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà L1 ra sân vận động của thôn dắt bò về thì phát hiện 02 con bò đã mất, bà L1 làm đơn báo cáo cơ quan công an. Nhận được tin báo của bà L1, Công an xã Đ tổ chức truy tìm, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, khi P dắt 02 con bò đi đến khu vực thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/BKL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ kết luận: 02 con bò (01 bò mẹ, 01 bò con) của bà Đặng Thị L1 vào thời điểm tháng 01/2026 trị giá là 23.000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/CT-VKSDNG-KV6 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Nhật P về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Nhật P mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Nhật P thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Xét thấy bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2026, tại khu vực sân vận động T xã Đ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Nhật P đã có hành vi lén lút dắt trộm 02 con bò trị giá 23.000.000 đồng của bà Đặng Thị L1, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày trên đường dắt bò đi đến khu vực thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKSDNG-KV6 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có có nhân thân xấu bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản hai con bò đã được thu giữ trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ hai con bò để phục vụ công tác điều tra, sau khi làm rõ thấy việc trả lại 02 con bò cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến xử lý vụ án, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả hai con bò cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của ; Điều 136 của ; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật P 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/01/2026.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Nhật P phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Sương

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6- Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Đà Nẵng;
- Văn phòng CA Công an Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6- Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**